

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô các hạng tại Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GTVT BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/05/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 và Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT ngày 22/04/2022 của Bộ Giao thông vận tải, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-UB ngày 02/03/1996 của UBND tỉnh Bình Định: V/v thành lập Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định;

Căn cứ quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phân loại đơn vị theo mức độ tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải;

Theo sự điều chỉnh các chủ trương, chính sách mới của Chính phủ; sự thay đổi về nội dung, chương trình đào tạo; việc đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề lái xe; sự biến động của giá cả thị trường, theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô các hạng tại Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định.

Cụ thể, mức thu học phí lái xe ô tô các hạng được điều chỉnh như sau:

1/ Học phí đào tạo mới và nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng B

| TT | Hạng GPLX | Đơn vị tính | Mức học phí (đồng) | |
|----|-----------------------------------|---------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | Học trong giờ hành chính | Học ngoài giờ hành chính |
| 1 | Lái xe ô tô hạng B2 | đồng/học viên | 15.070.000 | 16.510.000 |
| 2 | Lái xe ô tô hạng B1(số sàn) | đồng/học viên | 14.910.000 | 16.330.000 |
| 3 | Lái xe ô tô hạng B1.1(số tự động) | đồng/học viên | 14.100.000 | 15.260.000 |
| 4 | Nâng hạng lái xe B1.1 lên B1 | đồng/học viên | 4.350.000 | |
| 5 | Nâng hạng lái xe B1 lên B2 | đồng/học viên | 2.110.000 | |

(Kèm theo Bảng thuyết minh – Biểu số 1 và 2)

2/ Học phí đào tạo mới và nâng hạng giấy phép lái xe ô tô hạng C

| TT | Hạng GPLX | Đơn vị tính | Mức học phí (đồng) |
|----|------------------------------|---------------|--------------------|
| 1 | Lái xe ô tô hạng C | đồng/học viên | 18.260.000 |
| 2 | Nâng hạng lái xe từ B2 lên C | đồng/học viên | 3.930.000 |

(Kèm theo Bảng thuyết minh – Biểu số 3)

3/ Học phí đào tạo nâng hạng giấy phép lái xe lái xe ô tô lên hạng FC, D, E

| TT | Hạng GPLX | Đơn vị tính | Mức học phí (đồng) |
|----|-----------------------------------|---------------|--------------------|
| 1 | Nâng hạng lái xe ô tô lên hạng FC | đồng/học viên | 9.790.000 |
| 2 | Nâng hạng lái xe từ C lên hạng D | đồng/học viên | 4.750.000 |
| 3 | Nâng hạng lái xe từ B2 lên hạng D | đồng/học viên | 7.390.000 |
| 4 | Nâng hạng lái xe từ D lên hạng E | đồng/học viên | 5.340.000 |
| 5 | Nâng hạng lái xe từ C lên hạng E | đồng/học viên | 8.320.000 |

(Kèm theo Bảng thuyết minh – Biểu số 4)

4/ Thời gian thực hiện

Mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô các hạng được áp dụng thực hiện cho các khoá đào tạo lái xe khai giảng từ ngày 10/08/2023.

Mức thu học phí đào tạo lái xe mô tô hạng A1, A2 giữ nguyên theo Báo cáo và đăng ký số 192/BCĐK-TTĐT ngày 21/04/2020; học phí bổ túc quá hạn giấy phép lái xe ô tô các hạng giữ nguyên theo Báo cáo và đăng ký số 729/BCĐK-TTĐT ngày 27/12/2017 của Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ giao thông vận tải Bình Định đã Báo cáo và đăng ký với cơ quan thẩm quyền.

Điều 2: Căn cứ mức thu học phí đào tạo lái xe ô tô và các quy định tại điều 1, các phòng, cơ sở có trách nhiệm:

1/ Phòng Kế hoạch – Đào tạo tiến hành thực hiện các công việc sau:

- Lập lại Hợp đồng học nghề, tổ chức tuyển sinh theo mức thu học phí được điều chỉnh và đúng lưu lượng đào tạo được cấp phép;
- Xây dựng điều chỉnh Kế hoạch Kinh tế kỹ thuật năm, kế hoạch kinh phí, tác nghiệp dạy thực hành lái xe từng khoá, hạng đào tạo phù hợp với quy định.
- Thông báo công khai thực hiện điều chỉnh học phí đào tạo lái xe này;

2/ Phòng Hành chính – Tổng hợp có trách nhiệm lập văn bản báo cáo, niêm yết công khai mức thu học phí điều chỉnh theo quy định, kiểm soát chặt chẽ mức thu, các khoản chi phí trong hoạt động, tổ chức hạch toán theo quy định, kịp thời phản ánh những phát sinh ảnh hưởng đến hoạt động tài chính của đơn vị để có biện pháp giải quyết kịp thời.

3/ Phòng Thiết bị - Kỹ thuật có trách nhiệm theo dõi, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, phụ tùng; công tác quản lý sử dụng và thực hiện định kỳ bảo dưỡng, sửa chữa xe và thiết bị phục vụ đào tạo của các bộ phận, đảm bảo tính hợp lý, chặt chẽ, tiết kiệm.

4/ Cơ sở đào tạo lái xe Hoài Nhơn có trách nhiệm thực hiện: Tổ chức chiêu sinh đúng số lượng học viên theo kế hoạch và lập Hợp đồng học nghề theo mức thu học phí được điều chỉnh; thông báo công khai việc điều chỉnh và tổ chức thu học phí đào tạo lái xe đúng quy định.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

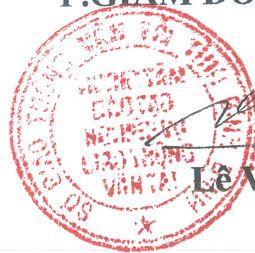
Quyết định này thay thế Quyết định số 233/QĐ-TTĐT ngày 01/04/2022 của Giám đốc Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ Giao thông vận tải Bình Định.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các Trưởng phòng nghiệp vụ, Cơ sở đào tạo lái xe Hoài Nhơn thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Kèm theo b/c đk
- Lưu HCTH

P.GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Nguyễn Văn Sinh
Lê Văn Sinh